

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GT  
TỈNH KG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HSST

Ngày 04-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUYỆN GT, TỈNH KG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Phước L

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn B

2. Ông Huỳnh An N

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh T, Thư ký Tòa án nhân dân HUYỆN GT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN GT tham gia phiên tòa: Ông Hà Duy P, Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện HUYỆN GT, TỈNH KG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo: Hồ Thanh N - Sinh năm: 1986; Giới tính: Nam

- Tên gọi khác: Không.

- Nơi ĐKKHKT: Ấp Bn, xã Ba, H. kl, TỈNH KG

- Chỗ ở hiện nay: Ấp Bn, xã Ba, H. kl, TỈNH KG

- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Làm thuê;

- Trình độ văn hóa: 8/12;

- Họ tên Cha: Hồ Hữu N- Sinh năm:1964 (sống);

- Họ tên Mẹ: Hồ Thị T- Sinh năm: 1969 (sống);

- i A, chị, em ruột: 02 người, lớn nhất bị can, nhỏ nhất sinh năm 1990;

- Họ tên Vợ: Nguyễn Thị Thanh H- Sinh năm: 1986 (ly hôn 2017);

- Con: Hồ Ngọc L- Sinh năm 2015;

- Tiền án, tiền sự: 03 tiền án (Ngày 17/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, TỈNH KG tuyên phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 15/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An G tuyên phạt 02 năm 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản đến ngày 07/02/2015 chấp hành xong hình phạt và đến ngày 17/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An

tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản đến ngày 28/5/2019 chấp hành xong hình phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/9/2019 và khởi tố chuyển tạm giam ngày 12/9/2019 theo Lệnh tạm giam số 05/QĐ ngày 12/9/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HUYỆN GT, TỈNH KG. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an HUYỆN GT. (Bị cáo có mặt)

**Người bị hại:**

- Lê Thị Kim A (M), sinh năm 1965. (có mặt)  
Địa chỉ: tổ 05, ấp Ml, xã VP, huyện GT, tỉnh KG
- Tống Văn T, sinh năm 1984. (vắng mặt)  
Địa chỉ: tổ 05, ấp Ml, xã VP, huyện GT, tỉnh KG
- Nguyễn Phúc T, sinh năm 1985. (vắng mặt)  
Địa chỉ: tổ 08, ấp ĐC, xã VP, huyện GT, tỉnh KG.
- Nguyễn Văn P, sinh năm 1975. (có đơn xin vắng)  
Địa chỉ: ấp AH, xã KA, huyện AP, tỉnh AG
- Nguyễn Thoại A, sinh năm 1991. (có đơn xin vắng)  
Địa chỉ: ấp C, xã VĐ, huyện GT, tỉnh KG

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Lê Văn G, sinh năm 1999. (có đơn xin vắng)  
Địa chỉ: ấp Ml, xã VP, huyện GT, tỉnh KG

**Người làm chứng:**

- Nguyễn Thị Hoàng N, sinh năm 1987. (có đơn xin vắng)  
Địa chỉ: ấp C, xã VĐ, huyện GT, tỉnh KG
- Bùi Thanh T sinh năm 1997. (vắng mặt)  
Địa chỉ: ấp Ml, xã VP, huyện GT, tỉnh KG
- Hồng Thanh B, sinh năm 1977. (vắng mặt)  
Địa chỉ: Khu phố 2, phường Pháo Đài, thành phố Hà Tiên, TỈNH KG.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Thanh N sau khi chấp hành xong hình phạt tù tại trại giam Thạnh Hòa về Nhân về sống tại: ấp Ba Núi, xã B An, huyện Kiên Lương, TỈNH KG. Do không có nghề nghiệp ổn định và muốn có tiền để đánh bạc nên Nhân đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. (Bút lục: 11-12, 77).

Khoảng 06 giờ ngày 09/9/2019 Nhân điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94FA-9776 của ông Tống Văn T (Nhân đã lấy trộm vào ngày 08/8/2019) đi từ nhà mình đến địa bàn HUYỆN GT để tìm tài sản lấy trộm, khi Nhân điều khiển xe chạy đến khu vực ấp Nha Sáp, xã Vĩnh Điều, HUYỆN GT, Nhân phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 67E1-048.79 nhãn hiệu Honda Ware RSX của ai A Nguyễn Thoại A đang đậu trên Quốc lộ N1, chìa khóa để sẵn trên xe, sau khi quan sát thấy không

có người trông giữ nên Nhân bỏ lại xe của ông T tại hiện trường, rồi dẫn xe A Thoại A và nổ máy điều khiển xe chạy về hướng xã Vĩnh Gia, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang rồi Nhân điều khiển xe chạy đến Casino thuộc nước Campuchia. Lúc này A Thoại A phát hiện xe bị mất nên cùng với chị Nguyễn Thị Hoàng N đuổi theo và truy hô lên, thấy vậy A Bùi Thanh Bảo vệ Casino cùng tham gia bắt quả tang Nhân cùng xe rồi đưa đến Công an xã Vĩnh Phú, HUYỆN GT. Trong quá trình tiến hành làm việc thì Nhân đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình (Bút lục 53, 56, 58).

Ngoài ra, trong quá trình điều tra Nhân khai nhận cùng với hành vi thủ đoạn trên, từ ngày 03/9/2019 đến ngày bị bắt quả tang, lợi dụng vắng người và sự sơ hở trong quản lý tài sản của người dân trên địa bàn HUYỆN GT Nhân đã thực hiện hành vi trộm cắp trót lọt nhiều vụ, cụ thể như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 04/9/2019 Nhân đi xe Honda ôm từ nhà mình đến ấp ML, xã VP, HUYỆN GT, rồi Nhân đi bộ một đoạn thì phát hiện có một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 67HA-1786 nhãn hiệu Ware đang để trong quán có chìa khóa trên xe của bà Lê Thị Kim Ái (M). Nhân ghé vào quán của bà Ái (M) để uống nước nhằm tìm cơ hội lấy xe, khi uống nước Nhân ngồi quan sát theo dõi thấy bà Ái đi vào trong nhà nên Nhân đã lén lút đến gần xe ra lộ rồi nổ máy điều khiển đến Casino thuộc nước Campuchia, tại đây Nhân cầm xe cho người đàn ông lạ mặt với số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc và thua hết. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày Nhân đi xe Honda ôm từ Casino đến ấp Đồng Cơ, xã Vĩnh Phú, HUYỆN GT, khoảng 18 giờ cùng ngày Nhân phát hiện có một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68F1-003.10 nhãn hiệu Ware S của ai A Nguyễn Phúc T đang để trong quán có chìa khóa để sẵn trên xe, Nhân ghé quán uống nước, quan sát xung quanh, Nhân nhìn thấy không có người canh giữ nên đã lén lút vào lấy trộm xe rồi điều khiển xe đến Casino rồi cầm xe cho người đàn ông lạ mặt số tiền 4.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc rồi thua hết.

Khoảng 07 giờ ngày 08/9/2019 Nhân đi xe ôm từ nhà mình đến địa bàn HUYỆN GT để tìm xe lấy trộm, khi đến ấp ML, xã VP, HUYỆN GT, sau khi đi bộ một đoạn Nhân phát hiện một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 67U1-2553 nhãn hiệu Ware của ai A Nguyễn Văn P đang để trên lộ cặp lưới rào B40 trước nhà, chìa khóa để sẵn trên xe và không có người trông coi nên Nhân nhanh chóng lấy xe rồi điều khiển chạy đến Casino rồi cầm xe cho người đàn ông lạ mặt với số tiền 7.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc rồi thua hết. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày Nhân đi bộ từ Casino đến ấp ML, xã VP, HUYỆN GT để tiếp tục tìm xe lấy trộm, tại đây Nhân phát hiện một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 94FA-9776 nhãn hiệu GUIDA của ông Tống Văn T đang đậu cặp mé sông, xe đang nổ máy không có người trông coi nên Nhân đã nhanh chóng lén lút lấy trộm xe điều khiển đem về nhà cất giấu và rồi dùng xe lấy trộm đi trộm xe của ai A Thoại A, sau đó bị bắt quả tang (BL 10-12, 28-44, 132-157, 163-174).

**Tình tiết tăng nặng:** Nhân có hành vi trộm cắp tài sản phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BL 28-44, 132-157, 163-174).

**Tình tiết giảm nhẹ:** Nhân thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bút lục 11-12, 28-32, 132-138, 163-166).

**Vật chứng trong vụ án gồm có:**

- 01 (một) xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 67E1-048.79 nhãn hiệu HONDA Ware RSX; Màu sơn đen - đỏ; Số máy JC43E6482827; Số khung 4323BY522156; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 003948 lập ngày 20/3/2012 do Công an TỈNH KG cấp. Hiện đã giao trả lại cho chủ sở hữu là A Nguyễn Thoại A (Bút lục: 26, 27, 50-51a).

- 01 (một) xe gắn máy biển kiểm soát 94FA-9766 nhãn hiệu GUIDA; Màu sơn xanh dung tích 50cc, xe cũ đã qua sử dụng, đã trả lại cho ông Tống Văn T (BL14-15, 51b)

- 01 điện thoại di động màu đen, hiệu FPT. Model: FPT BUK24, có 01 (một) sim số mạng Vinaphone đang gắn trong máy, máy cũ đã qua sử dụng đã trả lại cho bị cáo Nhân (Bút lục 52, 67, 68, 176, 179-185).

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG, ngày 11/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự HUYỆN GTKết luận 01 (một) xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 67E1-048.79 nhãn hiệu HONDA, loại xe Ware RSX; Màu sơn đen - đỏ; Số máy JC43E6482827; Số khung 4323BY522156 của A Nguyễn Thoại A tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị còn lại là 8.000.000 đồng (Bút lục 48).

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG, ngày 08/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự HUYỆN GTKết luận:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 68F1-003.10 nhãn hiệu HONDA Wares; Màu sơn Đen - Xám của A Nguyễn Phúc T tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị còn lại là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 67U1-2553 nhãn hiệu HONDA Sware; Màu sơn Đỏ - Đen - Xám của A Nguyễn Văn P tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị còn lại là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

- 01 (một) xe gắn máy biển kiểm soát 94FA-9766 nhãn hiệu GUIDA; Màu sơn xanh của A Tống Văn T tại thời điểm bị trộm cắp giá trị còn lại là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng).

- 01 (một) xe gắn máy biển kiểm soát 67HA-1876 nhãn hiệu HONDA Ware; Màu sơn xanh của bà Lê Thị Kim Ái (M) tại thời điểm bị chiếm đoạt giá trị còn lại là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng), (Bút lục 128-129).

**Về trách nhiệm dân sự:**

Người bị hại là bà Lê Thị Kim Ái (M) yêu cầu bị cáo bồi thường 5.000.000đ (Năm triệu đồng); Bị hại Nguyễn Văn P yêu cầu bị cáo bồi thường 7.400.000đ (Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng); bị hại Nguyễn Phúc T yêu cầu bị cáo bồi thường 4.140.000đ (Bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng)

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-KT ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN GT đã truy tố bị cáo **Hồ Thanh N** về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại **điểm g khoản 2 Điều 173** của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hồ Thanh N** phạm tội "Trộm cắp tài sản"

2/ Về hình phạt:

Áp dụng **điểm g khoản 2 Điều 173**; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

Áp dụng Điều 364, Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Hồ Thanh N** từ 4 đến 5 năm tù có thời hạn.

3/ Vật chứng vụ án: Đã trao trả cho chủ sở hữu nên không xét.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Tại tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường cho các bị hại Lê Thị Kim Ái (M) 5.000.000đ (Năm triệu đồng); Bị hại Nguyễn Văn P 7.400.000đ (Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng); bị hại Nguyễn Phúc T 4.140.000đ (Bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) nên HĐXX ghi nhận.

5/ Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Được nói lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 35, Điều 37 và Điều 58 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp pháp. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an HUYỆN GT, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân HUYỆN GT, Kiểm sát viên thu thập; các tài liệu, chứng cứ bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về chứng cứ. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

**[2]** Tại tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng với các tình tiết đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo **Hồ Thanh N** đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Điều 173 Bộ luật hình sự nêu:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các

*trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;*

*d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;*

*đ) Tài sản là di vật, cổ vật.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

...

***g) Tái phạm nguy hiểm....”***

**[3]** Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo còn trẻ và có sức khỏe, lẽ ra phải cố gắng lao động chân chính, sống có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng bị cáo lười lao động, muốn hưởng thụ bằng tài sản của người khác mà không phải do công sức của mình tạo ra. Bị cáo nhận thức rõ quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ mà bất kỳ ai xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm.

**[4]** Xét về nhân thân: Bị cáo có 03 tiền án. Ngày 17/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, TỈNH KG tuyên phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 15/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An G tuyên phạt 02 năm 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản đến ngày 07/02/2015 chấp hành xong hình phạt và đến ngày 17/5/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản đến ngày 28/5/2019 chấp hành xong hình phạt. Đáng lẽ ra bị cáo phải biết hối cải về hành vi phạm tội của mình trước đây nhưng bị cáo lại tiếp tục tái phạm trong khi chưa được xóa án tích, điều này thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**[5]** Về hình phạt: Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng, đủ nghiêm vừa để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Từ những phân tích trên, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa HĐXX xét thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời cũng răn đe, làm gương cho những ai có ý định, hành vi tương tự.

**[6]** Các biện pháp tư pháp:

Vật chứng đã được trao trả cho chủ sở hữu nên HĐXX miễn xét.

Về trách nhiệm dân sự: Tại tòa những người bị hại yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

**[7]** Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**[1]** Tuyên bố bị cáo **Hồ Thanh N** phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 46; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo **Hồ Thanh N** 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

**[2]** Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Các vật chứng đã trao trả cho chủ sở hữu nên miễn xét.

**Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng các Điều 364, Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo **Hồ Thanh N** :

- Bồi thường cho bị hại Lê Thị Kim Ái (M) số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng);

- Bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn P số tiền 7.400.000đ (Bảy triệu bốn trăm nghìn đồng);

- Bồi thường cho bị hại Nguyễn Phúc T số tiền 4.140.000đ (Bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng)

**[3]** Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo **Hồ Thanh N** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hồ Thanh N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 827.000đ (Tám trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Tổng cộng án phí bị cáo Hồ Thanh N phải nộp là 1.027.000đ (Một triệu, không trăm hai mươi bảy nghìn đồng)

**[4]** Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND TỈNH KG
- VKSND HUYỆN GT;
- Công an TỈNH KG (PV27);
- Sở Tư pháp TỈNH KG;
- Cơ quan CSĐT, CA HUYỆN GT;
- Chi cục THADS HUYỆN GT;
- Bị cáo, Những người TGTT;
- Lưu: HS.

**Lâm Phước L**